

Vinh, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 328 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: số C đường N, thành phố V - Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà: Phan Thị T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: số nhà E, đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Bà: Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm: 1994.

Trú tại: khối E, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Theo giấy ủy quyền ngày 31/01/2024.

*Bị đơn:* Ông: Võ Văn T2 - Sinh năm: 1983.

Nơi ĐKKHKT: khối H, thị trấn Q, huyện Q, Nghệ An.

Nơi đăng ký tạm trú: Căn hộ 519 CTA, chung cư C, khối C, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà: **Trần Thị P**, sinh năm: 1984  
Nơi cư trú: Căn hộ 519 CTA, **chung cư C, khối C, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.**

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về nội dung: Ông **Võ Văn T2** có nghĩa vụ trả cho bà **Hoàng Thị N1** số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) đã đặt cọc theo hợp đồng đặt cọc ngày 02/11/2023.

2.2 Về án phí: Bị đơn ông **Võ Văn T2** tự nguyện chịu 16.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà **Hoàng Thị N1** số tiền 16.000.000 đồng tạm ứng án phí bà **N1** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0004352 ngày 08/3/2024.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Anh Sơn**